

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/HS-PT
Ngày 20 tháng 11 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trưởng;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Mai Hương và ông Nguyễn Đức Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:
Phan Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2020/HSPT ngày 29 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Lương Văn B và bị cáo Dương Đức T, do có kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Công ty T) đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2020/HSST ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam.

- Bị cáo không kháng cáo:

1. Lương Văn B - sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn B và bà Nguyễn Thị D; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; đặc điểm nhân thân: Ngày 15/10/2014, bị Tòa án nhân dân huyện L quyết định áp dụng B pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 20 tháng. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/6/2020 đến ngày 11/6/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Đức T - sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đức Đ và bà Trần Thị C; vợ con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 19/5/2017, bị Tòa án nhân dân Thành phố L, tỉnh Hà Nam xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong bản án ngày 13/6/2019 (chưa được xóa án tích); đặc

điểm nhân thân: ngày 24/12/2013 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam ra quyết định đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/6/2020 đến ngày 11/6/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

- **Bị hại không kháng cáo:** Anh Đặng Văn T - sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt;

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:**

1. NLQ1 - sinh năm 1974; vắng mặt;

2. NLQ2 - sinh năm 1974; vắng mặt;

Cùng cư trú: Thôn A, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo:**

NLQ3; địa chỉ: Lầu 8,9,10, Tòa nhà G, 24C P, phường 6, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu N - Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình Đ - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty;

Người đại diện theo ủy: Ông Chu Đình T - sinh năm 1985 - Chức vụ: Nhân viên thu hồi nợ; nơi cư trú: Tổ 6, phường P, thành phố L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu sài cá nhân nên Lương Văn B và Dương Đức T đã nhiều lần rủ nhau và cùng đến khu vực bãi khai thác đá của Công ty TNHH L; địa chỉ tại thôn A, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam, lén lút trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 28/5/2020, Lương Văn B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 90B3 - 139.xx từ nhà mình đến nhà Dương Đức T chơi. Do trước đó T biết tại khu vực thác đá của Công ty TNHH L có sắt nên T đã rủ B cùng đi lấy trộm sắt tại công T khai thác đá của Công ty TNHH L thì B đồng ý, sau đó B điều khiển xe mô tô chở T ngồi sau; khi đi đến nơi phát hiện thấy nhiều cần khoan giàn khoan K4, T bê 05 cần khoan bỏ vào bao tải, bê lên để trên xe rồi B điều khiển xe mô tô chở bao tải đựng cần khoan cùng T ngồi sau đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Đoàn Thị L và anh Phạm

Văn H ở thôn A, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam bán được 400.000 đồng, sau đó cả hai nhau tiêu sài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 11 giờ ngày 29/5/2020, Lương Văn B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 90B3 - 139.xx đến nhà Dương Đức T rủ T đi trộm cắp tài sản thì T đồng ý, B điều khiển xe mô tô chở T đến khu vực bãi khai thác đá của Công ty TNHH L phát hiện ở bãi khai thác đá có nhiều cần khoan giàn khoan K4 không có người trông coi, bảo vệ. T và B xuống xe, dựng xe ở vệ đường rồi đi bộ trèo lên bãi khai thác, cả 2 dùng tay bê, vằn, lặn 05 cần khoan giàn khoan K4, 02 đầu đập BMK rơi xuống chân núi rồi cho 05 cần khoan vào bao tải nilon màu trắng mang theo lúc trước, sau đó cả 2 khiêng bao tải và 02 đầu đập lên để ở yên xe mô tô rồi B điều khiển xe mô tô còn T ngồi sau ôm bao tải và 02 đầu đập đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Đoàn Thị L và anh Phạm Văn H. Tại đây, T và B thỏa thuận với chị L bán với số tiền là 6000 đồng/kg, sau khi cân tổng khối lượng của 05 cần khoan và 02 đầu đập là 113kg, chị L đã đưa 700.000 đồng cho T, sau đó B và T cùng nhau tiêu cá nhân sài hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 11 giờ ngày 31/5/2020, B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 90B3 - 139.xx đến nhà rủ T đi uống nước, sau đó cả hai đi đến bãi khai thác đá của Công ty TNHH L T và B quan sát thấy có nhiều cần khoan giàn khoan K4 và đầu đập BMK thấy không có người trông coi bảo vệ, liền dừng xe lại dựng cạnh vệ đường, T cầm bao tải đi bộ đến khu vực bãi khai thác đá, cả hai dùng tay ôm, giữ, vằn ren tháo rời lấy được 01 cần khoan giàn khoan K4 và 01 đầu đập BMK cho vào bao tải. Do trước đó đã bị mất tài sản nên anh T đã cảnh giác, cùng ông Nguyễn Mạnh T điều khiển xe mô tô đi vào trong bãi khai thác đá để kiểm tra thì phát hiện thấy B, T đang dùng tay vằn đầu đập cho vào bao tải, anh T tri hô thì T và B bỏ lại bao tải, chạy về phía xe mô tô lên xe điều khiển bỏ chạy về hướng Kiện Khê, được khoảng 200m thì bị ngã, xe đổ xuống mặt đường, cả hai để lại xe mô tô rồi chạy về phía núi bỏ trốn, sau đó T bị quần chúng nhân dân phát hiện bắt giữ, còn B trốn thoát.

Quá điều tra xác định: Toàn bộ tài sản các bị cáo chiếm đoạt là của anh Đặng Văn T là người ký hợp đồng khai thác đá với Công ty TNHH L. Tại Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 09/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: Giá trị 05 cần khoan giàn khoan K4 tại thời điểm ngày 28/5/2020 là $350.000đ \times 5 = 1.750.000$ đồng; giá trị 05 cần khoan giàn khoan K4 tại thời điểm ngày 29/5/2020 là $350.000đ \times 5 = 1.750.000$ đồng; giá trị của 02 đầu đập BMK tại thời điểm ngày 29/5/2020 là $2.000.000đ \times 2 = 4.000.000$ đồng; giá trị 01 đầu đập BMK và 01 cần khoan giàn khoan K4 tại thời điểm ngày 31/5/2020 là $2.000.000đ + 350.000đ = 2.350.000$ đồng.

** Tang vật thu giữ:*

01 cần khoan giàn khoan K4, 01 đầu đập BMK, 01 bao tải nilon màu trắng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 90B3 - 139.xx do anh Đặng Văn T giao nộp; 10 cần khoan giàn khoan K4, 02 đầu đập BMK và 01 bao tải nilon màu trắng do anh Phạm Văn H tự nguyện giao nộp.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 61/2020/HSST ngày 21 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; (điểm h khoản 1 Điều 52 đối với Dương Đức T); Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136, 329, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: các bị cáo Lương Văn B, Dương Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt:

- Bị cáo Lương Văn B 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/6/2020.

- Bị cáo Dương Đức T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 02/6/2020.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 90B3 139.xx, số khung RLCUE3720KY0138XX; số máy: E32VE - 0557xx

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng khác, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 22 tháng 9 năm 2020, NLQ3 kháng cáo về phần xử lý vật chứng. Đề nghị xin lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 90B3 - 139.xx số khung RLCUE3720KY0138XX; số máy: E32VE – 0557xx. Vì đây là tài sản để đảm bảo khoản tiền bị cáo B vay của Công ty theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản ngày 16 tháng 02 năm 2020.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện theo ủy quyền của NLQ3 giữ nguyên kháng cáo và cho rằng ngày 16 tháng 02 năm 2020 NLQ3 ký hợp đồng tín dụng cho ông Lương Văn B vay 15.600.000 đồng để mua xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, trả góp trong hạn 09 tháng, Công ty S đã thanh toán tiền mua xe máy cho cửa hàng xe máy thay cho ông B, cùng ngày ông Lương Văn B đã thế chấp xe máy số khung RLCUE3720KY0138XX; số máy: E32VE - 0557xx để đảm bảo khoản tiền vay

theo hợp đồng tín dụng, đến nay ông Lương Văn B còn nợ Công ty 10.369.678 đồng và tiền lãi phát sinh.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 90B3 - 139.xx số khung RLCUE3720KY0138XX; số máy: E32VE - 0557xx để đảm bảo khoản tiền bị cáo B vay của Công ty. Hoặc giao cho cơ quan thi hành án phát mại tài sản để thu hồi nợ theo hợp đồng tín dụng, sau khi trừ số tiền gốc, lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng nếu còn dư thì đề nghị sung quỹ nhà nước.

- Bị cáo Lương Văn B có ý kiến như sau: Ngày 16 tháng 02 năm 2020, bị cáo kí hợp đồng tín dụng để mua xe máy với NLQ3, Công ty Tài chính đã thanh toán tiền mua xe cho cửa hàng H, bị cáo kí hợp đồng thế chấp tài sản xe máy Yamaha Sirius, biển kiểm soát 90B3 - 139.xx số khung RLCUE3720KY0138XX; số máy: E32VE - 0557xx cho NLQ3 để đảm bảo khoản tiền bị cáo B vay là hoàn toàn tự nguyện đúng quy định pháp luật. Đến nay bị cáo chưa trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng nên nhất trí kháng cáo của NLQ3.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam có ý kiến như sau: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 90B3 - 139.xx số khung RLCUE3720KY0138XX; số máy: E32VE - 0557xx thuộc sở hữu của bị cáo Lương Văn B, bị cáo đã sử dụng xe máy này làm công cụ phạm tội là đúng, tuy nhiên trước đó bị cáo đã thế chấp để đảm bảo khoản tiền vay của NLQ3. Khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội NLQ3 không có lỗi.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của NLQ3, sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần vật chứng. Giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 90B3 - 139.xx số khung RLCUE3720KY0138XX; số máy: E32VE - 0557xx cho Chi cục thi hành án Dân sự huyện L xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho NLQ3, quá trình xử lý tài sản nếu tiền phát mại còn dư đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan NLQ3 trong thời hạn luật định nên vụ án thuộc thẩm quyền xét xử phúc thẩm theo quy định tại Điều 345 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Xét kháng cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận các ngày 28/5/2020, 29/5/2020, 31/5/2020 bị cáo B đã sử dụng xe máy kiểm soát 90B3 - 139.xx thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại Công ty TNHH L; địa chỉ tại thôn A, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam. Đủ cơ sở kết luận bị cáo B đã sử dụng xe máy kiểm soát 90B3 - 139.xx thực hiện hành vi phạm tội.

Ngày 16 tháng 2 năm 2020, NLQ3 ký Hợp đồng tín dụng với Lương Văn B vay 15.600.000 đồng để mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 90B3 - 139.xx trả góp hàng tháng, thời hạn vay 09 tháng. Sau khi ký hợp đồng tín dụng B đã thực hiện nghĩa vụ đến hết tháng 6 năm 2020, hiện còn nợ 10.369.678 đồng. Việc ký hợp đồng tín dụng, thế chấp tài sản là tự nguyện nên được pháp luật bảo vệ, vì vậy NLQ3 được quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định theo quy định tại Điều 297, 298, 317 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 14 Nghị Quyết 42/2017/ QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng. Vì vậy, kháng cáo của NLQ3 là có căn cứ chấp nhận.

Do chiếc xe máy là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên cần giao cho Chi cục thi hành án Dân sự xử lý chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 90B3 - 139.xx để thu hồi nợ cho NLQ3 theo quy định pháp luật. Nếu sau khi xử lý tài sản thu hồi nợ còn dư thì số tiền còn dư đó tịch thu sung quỹ nhà nước.

Các tranh chấp nghĩa vụ tín dụng, thế chấp Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: NLQ3 không phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của NLQ3. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 61/2020/HSST ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam về phần xử lý vật chứng.

- Áp dụng khoản điểm b khoản 03 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 297, 298, 317 và Điều 14 Nghị Quyết 42/2017/QH14/2017 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng.

+ Giao 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 90B3 - 139.xx số khung RLCUE3720KY0138XX; số máy: E32VE – 0557xx cho Chi cục thi hành án Dân sự huyện L, tỉnh Hà Nam xử lý tài sản đảm thu hồi nợ cho

NLQ3 theo quy định pháp luật. Nếu sau khi xử lý tài sản thu hồi nợ còn dư thì số tiền còn dư đó tịch thu sung quỹ nhà nước

2. Về án phí phúc thẩm: NLQ3 không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND huyện L;
- Chi cục THA huyện L ;
- VKSND huyện L ;
- Công an huyện L;
- Phòng NVHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Trưởng